

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 591/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số 452/39 đường A, khu phố 15, phường B, Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 452/39 đường A, khu phố 15, phường B, Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 các đương sự đã tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau tài sản chung; nợ chung và các vấn đề liên quan đến con chung.

[2] Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh G chứng nhận ngày 08/3/2010 không còn giá trị pháp lý khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Các bên cùng xác nhận có hai con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 23/8/2013 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 20/5/2010.

- Sau khi ly hôn giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn

- Ông Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2020 đến khi con chung các con đủ 18 tuổi.

Trường hợp không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị yêu cầu chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác nhận không .

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ L mỗi phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng lệ phí số 0065482 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Công Vũ

